TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 122/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2022
Về: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Ông Nguyễn Bá Lộc

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Huyến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ D, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ D, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2022 và quá trình tố tụng tại tòa bà Nguyễn Thị Bích N *trình bày:* Bà Nguyễn Thị Bích N với ông Trần Văn Đ tự nguyện sống chung từ năm 2018, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại tổ D, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho tới nay. Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm và tính tình, ông Đ ngoại tình với người phụ nữ khác nên tình cảm của vợ chồng ngày lạnh nhạt, ông Đ không có quan tâm đến con cái và không có trách nhiệm đối với gia đình. Đã

nhiều lần nhờ đến gia đình 2 bên hàn gắn nhưng đều không giải quyết được. Nay bà N nhận thấy tình cảm đối với ông Đ không còn nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: có 01 con Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 25-6-2018. Bà N yêu cầu được nuôi con, không cấp dưỡng ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn-ông Trần Văn Đ *xác nhận*: Về điều kiện tiến tới hôn nhân của vợ chồng theo trình bày của bà N là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và không giải quyết được. Nay bà N yêu cầu ly hôn, ông Đ đồng ý ly hôn.

Về con chung: theo bà N trình bày ông Đ xác nhận đúng. Từ sau khi vợ chồng sống ly thân đến nay bà N là người nuôi con nên ông Đ giao con cho bà N nuôi, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và các đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự tuân theo quy định của pháp luật, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Bích N yêu cầu ly hôn ông Trần Văn Đ, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện L, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện Long Điền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông T có đơn yêu cầu vắng mặt, theo đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Trần Văn Đ tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà N và ông T là hôn nhân hợp pháp. Theo bản tự khai của cả 02 bên đương sự, xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và tự sống ly thân từ khoảng năm 2020 đến nay. Bà N yêu cầu ly hôn ông Đ đồng ý. Xét yêu cầu ly hôn của bà N có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Có 01 con Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 25-6-2018. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, ông Đ đồng ý. Sự thỏa thuận của 02 bên đương sự đúng quy định pháp luật. Xét chấp nhận. Sau này đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích N đối với ông Trần Văn Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N được ly hôn ông Trần Văn Đ.

- Về con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 25-6-2018 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông Đ không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích N nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0009087 ngày 10-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND H..Long Điền;
- Thi hành án dân sự H. Long Điền;
- UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc